TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2018
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Xê
2. Bà Lê Thị Trà Giang

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/10/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị N, địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Ngọc N, địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 27/7/2018, bản tự khai ngày 16/8/2018 cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Lê Thị N đều trình bày: Bà và ông N trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 10/11/1988. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu tập thể của Trường phổ thông sơ sở xã S đến năm 2000 thì vợ chồng làm nhà riêng tại thôn X, xã S. Vợ chồng chung sống hòa thuận từ khi kết hôn cho đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông N uống rượu bê tha thường xuyên gây gổ, đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà. Đến năm 2014 thì ông N nghỉ hưu và mâu thuẫn trầm trọng hơn, bà không chịu đựng được nữa nên đã ly thân, cuộc sống ai người ấy tự lo liệu hơn một năm, sau đó được gia đình, anh em động viên thuyết phục nên bà trở lại nhà chung sống với ông N nhưng đến ngày 20/7/2018 thì ông N lại gây gổ, không cho bà vào nhà nên bà phải vào khu tập thể của Trường tiểu học số 2 xã S ở để công tác.

Hiện tại bà N xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn ông N.

Ông N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt, niêm yết hợp lệ. Song tại văn bản ngày 14/8/2018 gửi Tòa án, ông N nêu: "Tôi không biết lý do gì mà bà N làm đơn ly hôn, quan điểm của tôi lấy vợ để xây dựng hạnh phúc gia đình, chứ không bỏ vợ. Tôi viết như vậy để Tòa án có cơ sở giải quyết đơn phương ly hôn cho vợ tôi, còn tôi không tham gia hầu tòa".

Con chung: Bà N, ông N có 03 con chung đều đã trưởng thành, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Bà N trình bày vợ chồng có một số tài sản chung nhưng hiện nay bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi nào cần bà sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Ngọc N đã được Tòa án triệu tập phiên tòa lần thứ hai được tống đạt hợp lệ nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Lê Thị N và ông Võ Ngọc N đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/11/1988 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thiếu thông cảm cho nhau về công việc dẫn đến bất hòa, xúc phạm nhau, từ đó vợ chồng ly tán mỗi người, mỗi đường, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Ông N đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần kể cả phiên tòa lần thứ hai được tống đạt hợp lệ nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Theo văn bản đề ngày 14/8/2018 gửi Tòa án, ông thể hiện quan điểm không ly hôn vợ nhưng không có lần nào hợp tác với Tòa án khi Tòa tổ chức hòa giải. Qua đó thể hiện ông N cũng không quan tâm việc bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với bà N nữa. Bà N xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn ông N.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Bà N, ông N có ba con chung nhưng đều đã trưởng thành, bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung: Theo trình bày của bà N thì vợ chồng bà có một số tài sản nhưng hiện nay bà không yêu cầu giải quyết nên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này bà N có yêu cầu thì thụ lý và giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4].Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho bà Lê Thị N và ông Võ Ngọc N được ly hôn nhau.

2. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai số: 0001817 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ. Bà N đã nộp đủ án phí.

Bà N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/11/2018, ông N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã T(để biết);
- Lưu: HS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn